



DAPHARCO

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

**DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
02 Phan Đình Phùng St.,  
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam  
Tel: (84 236) 810 735  
Fax: (84 236) 891 752  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

Số: 37/2021/BC-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 06 năm 2021

**BÁO CÁO**  
**CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TBYT ĐÀ NẴNG**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

**Kính thưa:** - Đoàn chủ tịch;  
- Quý cổ đông.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược - thiết bị y tế Đà Nẵng (Dapharco) và các quy định Pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về hoạt động năm 2020 và kế hoạch năm 2021 gồm các phần sau:

**Phần I:**

- Báo cáo của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động năm 2020.

**Phần II:**

- Kế hoạch của Hội đồng Quản trị năm 2021.

**PHẦN I:**

**Báo cáo của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động năm 2020:**

Năm 2020 Công ty tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do tình hình cạnh tranh trong cùng ngành, đặc biệt là việc đấu thầu thuốc cung ứng cho bệnh viện, sức ép cạnh tranh ngày càng gay gắt khi nhiều doanh nghiệp công nghệ, thực phẩm và chuỗi bán lẻ qui mô lớn cùng tham gia... Bên cạnh đó, sự bùng phát của đại dịch covid - 19 ở hầu hết các nước trên thế giới và đặc biệt là 2 đợt bùng phát tại Việt Nam, trong đó đợt 2 tâm dịch lại ở ngay Tp Đà Nẵng. Mặc dù không bị ảnh hưởng nghiêm trọng như một số ngành khác, nhưng đại dịch covid-19 vẫn tác động tiêu cực đến công ty, cụ thể doanh thu, lợi nhuận từ việc cung ứng hàng hóa vào các bệnh viện giảm đáng kể. Hoạt động của các Nhà thuốc bán lẻ phục vụ cho khách du lịch giảm doanh thu đáng kể, có nơi phải tạm dừng kinh doanh. Tuy vậy trong năm qua, HĐQT và Ban điều hành của Công ty cũng đã nỗ lực khắc phục những ảnh hưởng tiêu cực, thực thi các giải pháp để thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020 và kết quả cụ thể như sau:

**1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh năm 2020:**

+ Tổng doanh thu	: 1.554,80 tỉ đồng / KH 1.800 tỉ đồng, đạt 86,38%.
+ Nộp ngân sách	: 122,60 tỉ đồng.
+ Nộp chế độ NLĐ	: 5,53 tỉ đồng





**DAPHARCO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

**DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
92 Phan Đình Phùng St.,  
Hai Châu Dist., Da Nang City - Vietnam  
Tel: (84 2363) 810 735  
Fax: (84 2363) 891 752  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

- + Lợi nhuận trước thuế : 19,47 tỉ đồng / KH 21 tỉ đồng, đạt 92,71%.
- + Thu nhập bình quân người/tháng: 7.506.890 đồng tăng 08,31% so với năm 2019
- Lãi cơ bản/cổ phiếu : 1.285 đồng, giảm 10,45% so với năm 2019
- Vốn Chủ sở hữu : 177,68 tỉ đồng, tăng 0,58% so với năm 2019.
- Các lĩnh vực kinh doanh, chi phí hoạt động và chi phí tài chính được kiểm soát chặt chẽ.

*(Phần số liệu trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban điều hành sẽ báo cáo cụ thể)*

## **2. Phân phối lợi nhuận năm 2019**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 558/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2020, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ thực hiện 12%. Tổng số tiền chi cổ tức năm 2019 là 14.561.368.800 đồng.

## **3. Về đơn vị kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2020:**

Thực hiện uỷ quyền của ĐHĐCĐ năm 2020 về việc giao HĐQT Công ty chọn đơn vị kiểm toán, HĐQT đã quyết định chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (Hà Nội) là đơn vị soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2020 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020; và đã hoàn thành kiểm toán Báo cáo tài chính 2020 ngày 28/3/2021.

## **4. Các hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020:**

### **4.1. Về nhân sự HĐQT và Ban điều hành trong nhiệm kỳ qua:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 họp ngày 27/6/2020 đã tổ chức bầu thành viên Hội đồng quản trị mới nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm các thành viên:

- Ông Đỗ Thành Trung
- Ông Tống Viết Phái
- Ông Nguyễn Hữu Công
- Ông Nguyễn Công Lâm
- Bà Phạm Thu Hiền

Ngày 01/7/2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp và bầu ông Đỗ Thành Trung giữ vị trí Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã bổ nhiệm Ban điều hành gồm :

- Ông: Tống Viết Phái                      Ủy viên HĐQT - TGD.
- Ông: Nguyễn Hữu Công                Ủy viên HĐQT - Phó TGD.
- Ông Nguyễn Công Lâm                Ủy viên HĐQT - Phó TGD

### **4.2. Cuộc họp HĐQT và việc ban hành các văn bản:**

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn về quản trị doanh nghiệp và hoạt động giám sát,



**DAPHARCO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

**DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
02 Phan Đình Phùng St.,  
Hai Châu Dist., Da Nang City - Vietnam  
Tel: (84 236) 810 735  
Fax: (84 236) 891 752  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

#### **4.2.1 Hoạt động quản trị thường kỳ:**

Năm qua, HĐQT đã ban hành 31 Nghị quyết liên quan. Nội dung các Nghị quyết chủ yếu là: Định hướng hoạt động SX-KD; Phê duyệt các phương án vay vốn ngân hàng 2020; Bổ nhiệm cán bộ; Thay đổi Cơ cấu tổ chức công ty, Điều chỉnh khung phân quyền; Triển khai dự án đầu tư nhà máy sản xuất và kho bảo quản thuốc tại KCN Hòa Cầm - Đà Nẵng; v.v...

*Hội đồng Quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:*

- + Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính công ty năm 2020.
- + Thông qua Nội dung hợp ĐHĐCĐ và đã tổ chức thành công hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
- + Tiếp tục thực hiện đề án tái cấu trúc Công ty – Tái cấu trúc (hợp nhất) mảng kinh doanh OTC và ETC để ổn định hoạt động vào đầu năm 2021.
- + Triển khai lập các thủ tục về thiết kế và dự toán cho dự án xây dựng hệ thống kho đạt chuẩn GSP & Nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng.
- + Tiếp tục triển khai và áp dụng phần mềm ERP, Tái đánh giá hệ thống quản lý ISO 9001:2015 và ISO 13485 đối với xưởng sản xuất.

*Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo:*

- Chỉ đạo công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ SX-KD, đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả, tuân thủ theo đúng pháp luật nhà nước, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị.
- Tiếp tục chỉ đạo, giám sát việc triển khai tái cơ cấu mô hình tổ chức toàn Công ty; Triển khai tái cấu trúc mảng kinh doanh; Triển khai thực hiện khung phân quyền sửa đổi và các qui trình trọng yếu; Đánh giá, điều chỉnh hoạt động của hệ thống nhà thuốc DapharcoBLU Pharmacy DapharcoBLU+ Pharmacy phù hợp thực tế do ảnh hưởng của dịch covid -19 và nâng cao hiệu quả ....
- Đánh giá hệ thống qui trình, qui chế làm việc, chỉ đạo chuẩn hóa, điều chỉnh cơ bản các qui trình, qui chế quản trị nhằm tăng cường giám sát việc thực thi các qui trình, qui chế này trong mọi mặt hoạt động của Công ty.

#### **4.2.2 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:**

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, Hội đồng Quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc (“TGD”) và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT trong năm 2020 như sau:

HĐQT thường xuyên trao đổi qua phần mềm họp trực tuyến, thư điện tử và điện thoại về tình hình triển khai và thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh và việc triển khai các nghị quyết của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã thông qua Ủy ban Kiểm toán để làm việc với Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ và Công ty kiểm toán độc lập, nhằm thực hiện công tác kiểm



**DAPHARCO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

**DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
02 Phan Đình Phùng St.,  
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam  
Tel: (84 236)3 010 733  
Fax: (84 236)3 891 752  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

tra, giám sát, đánh giá: Tình hình tài chính, Tính tuân thủ, quản lý rủi ro tại Công ty.

Ngoài ra, HĐQT thường xuyên tiếp nhận các báo cáo, ý kiến của Ban điều hành để điều chỉnh kịp thời hệ thống các quy định, quy chế, phân quyền phê duyệt đảm bảo phù hợp với hoạt động của Công ty, tăng cường tính chủ động cho bộ máy điều hành.

Tại các cuộc họp HĐQT, HĐQT đã thảo luận và thông qua các quyết định bằng nghị quyết sau mỗi kỳ họp về: tình hình hoạt động của Công ty, các thay đổi, dự báo, kế hoạch của quý tiếp theo và các vấn đề khác có liên quan nhằm để Tổng Giám đốc và Ban Điều hành có cơ sở triển khai.

### **5. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:**

Các tiểu ban HĐQT làm việc theo điều lệ, quy chế, quy định của Công ty. Các Tiểu ban đã tiếp xúc và làm việc với ban điều hành, bộ phận phòng ban liên quan để thu thập thông tin, đánh giá việc triển khai thực hiện nghị quyết HĐQT, ĐHĐCĐ cũng như tính tuân thủ, quản lý rủi ro của Công ty.

- Tiểu ban Tài chính – ICT thực hiện Thẩm định và theo dõi/ đánh giá kế hoạch ngân sách và kế hoạch tài chính cho Công ty; Đề xuất Hội đồng quản trị mục tiêu xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Công ty đảm bảo được việc áp dụng công nghệ thông tin trong quản trị hệ thống, giảm thiểu thực hiện thủ công và phương án tăng năng suất lao động của bộ máy thông qua ERP.

- Tiểu ban Nhân sự nội vụ - Pháp Chế thực hiện đánh giá các mục tiêu trong quản trị nhân sự và công tác nội vụ của Công ty.

- Tiểu ban kiểm toán nội bộ đã tiếp xúc và làm việc các bên liên quan như Công ty Kiểm toán độc lập soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính, Ban điều hành và các phòng ban nghiệp vụ để giám sát các kế hoạch thực hiện và trao đổi các hướng xử lý những vấn đề phát sinh.

### **6. Thực hiện việc công bố thông tin:**

Công ty thực hiện đầy đủ đảm bảo công bố thông tin theo đúng quy định. Tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ nhà đầu tư.

### **7. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:**

Theo đánh giá của HĐQT, TGD và Ban Điều hành đã nỗ lực và thực hiện khá tốt nhiệm vụ được giao trong năm 2020, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định pháp luật hiện hành và quy chế hoạt động của Công ty. Hệ thống tổ chức, kiểm soát, và quản lý Công ty được duy trì và cải thiện. Các thông tin, báo cáo về hoạt động của Công ty được gửi đến Hội đồng quản trị kịp thời, đúng quy định.

Đặc biệt là Ban Điều hành đã làm tốt công tác ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo cuộc sống cho cán bộ công nhân viên công ty trong bối cảnh bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.

Mặc dù doanh thu và lợi nhuận thực hiện năm 2020 không đạt so với kế hoạch theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, ứng phó kịp thời với chuyển biến của thị trường, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động đem lại những kết quả nhất định cho Công ty



**DAPHARCO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

**DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
62 Phan Đình Phùng St.,  
Hai Châu Dist., Da Nang City - Vietnam  
Tel: (84 236) 810 735  
Fax: (84 236) 891 752  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

Trong năm 2020, Công ty đã đạt được một số thành tích như:

- Hoàn chỉnh việc sắp xếp bố trí lại sơ đồ tổ chức, phân công nhiệm vụ chức năng theo nghị quyết HĐQT đã ban hành; Xây dựng KPQ sửa đổi theo sơ đồ tái cấu trúc mới được HĐQT thông qua; Mô tả lại nhiệm vụ phòng ban sau cấu trúc và MTCV của nhân viên sắp xếp lại của các phòng ban.

- Tiến hành tái cấu trúc hợp nhất mảng kinh doanh ETC và OTC; Ban hành và điều chỉnh các qui chế qui định liên quan và áp dụng trong quản lý và SXKD công ty; Triển khai áp dụng có hiệu quả Hệ thống KPI toàn công ty.

- Phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP cơ bản được cải thiện phù hợp với thực tế hoạt động của Công ty, hướng đến mục tiêu nâng cao hiệu quả quản trị, năng suất lao động của CBCNV

- Tăng cường đưa hàng tự doanh của Công ty vào hệ thống bán lẻ, tăng hiệu quả kinh doanh và đáp ứng tối đa nhu cầu hàng hóa của MDV; Triển khai áp dụng chính sách kích thích và hỗ trợ các nhà thuốc kinh doanh hiệu quả.

- Thành lập bộ phận Marketing nhằm quảng bá xây dựng uy tín thương hiệu Dapharco, chuẩn hóa lại bộ hình ảnh nhận diện thương hiệu: Bộ sản phẩm của Xưởng SX, hình ảnh quảng cáo trên xe tải, chỉnh sửa các Website, bước đầu triển khai bán kênh online

- Hoàn thành việc lập thiết kế và dự toán của dự án xây dựng hệ thống kho đạt chuẩn GSP & Nhà máy sản xuất thực phẩm chức năng tại KCN Hòa Cầm;

- Công ty tiếp tục được bình chọn là Top 10 Công ty dược phẩm uy tín Việt Nam 2020 và liên tục 5 năm từ năm 2016 đến năm 2020 là top 10 Công ty dược phẩm uy tín Việt Nam

- Thương hiệu công ty ngày càng được nhiều đối tác trong và ngoài nước và người tiêu dùng quan tâm biết đến; Nhiều đối tác đã tăng cường liên kết trong mua bán, đại lý; Cung ứng kịp thời đầy đủ thuốc, VTYT cho nhu cầu khám chữa bệnh tại Tp Đà Nẵng và miền Trung; Đảm bảo chất lượng thuốc cung ứng; Thực hiện tốt việc tổ chức phân phối các sản phẩm tự doanh, độc quyền.

### **8. Kết luận:**

Năm 2020 là năm Công ty hoàn thành cơ bản việc tái cơ cấu bộ máy để thay đổi phù hợp với tình hình thị trường đang ngày càng cạnh tranh khốc liệt hơn, đồng thời phải chống chọi với tác động tiêu cực từ đại dịch covid-19. Mặc dù kết quả sản xuất kinh doanh 2020 không đạt kế hoạch, nhưng trong năm qua cũng đã đạt được những thành công nhất định, duy trì được hoạt động ổn định của công ty, đảm bảo cổ tức cho cổ đông và đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Vì vậy trong năm 2021, HĐQT đánh giá cần tích cực, chủ động có những giải pháp kịp thời, thích hợp và bám sát hơn nữa hoạt động của Công ty để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu chiến lược và trách nhiệm cổ đông giao phó trong năm 2021.

## **PHẦN II:**

### **Kế hoạch hoạt động năm 2021**



**DAPHARCO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

**DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
02 Phan Đình Phùng St.,  
Hai Châu Dist., Da Nang City - Vietnam  
Tel: (84 236) 810 735  
Fax: (84 236) 891 752  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

Năm 2021 đại dịch covid-19 tiếp tục những đợt bùng phát không lường trước sẽ tiếp tục gây ra những hậu quả to lớn về kinh tế - xã hội đối với hầu hết các quốc gia trên thế giới - trong đó có Việt Nam. Tình hình kinh tế trong nước dự báo còn gặp rất nhiều khó khăn; cộng đồng các doanh nghiệp dự báo vẫn tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và tiềm ẩn nhiều rủi ro như: Tình hình diễn biến của đại dịch covid- 19; biến động tỷ giá; Sự thiếu ổn định về chính sách đối với ngành dược; sự cạnh tranh của các doanh nghiệp nội bộ ngành dược về đấu thầu cung ứng vào bệnh viện và phát triển hệ thống bán lẻ ngày càng quyết liệt... Căn cứ thực trạng chung của ngành Dược trong giai đoạn hiện nay cũng như tình hình thực tế hoạt động của Công ty. HĐQT xây dựng định hướng mục tiêu chiến lược cho năm 2021 và những năm tiếp theo là:

- Tiếp tục xây dựng Dapharco với **Tầm nhìn**: trở thành nhà phân phối chuyên nghiệp- Top 10 công ty phân phối uy tín Việt Nam-mang **Sứ mệnh**: chăm sóc sức khỏe người Việt với các sản phẩm và dịch vụ đạt chuẩn Châu Âu-Trong mọi hoạt động thẩm nhân **phương châm**: Luôn đổi mới - Tạo thành công.

Cụ thể trong năm 2021 Công ty định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh như sau:

### 1. Kế hoạch Sản xuất- kinh doanh:

- + Tổng doanh thu: **1.821,19 tỉ đồng.**
- + Lợi nhuận trước thuế: **20,65 tỉ đồng.**

### 2. Những giải pháp cơ bản:

#### 2.1. Về tổ chức quản lý và sản xuất kinh doanh:

- Vận hành doanh nghiệp theo sơ đồ tái cấu trúc mới, xây dựng các Quy trình trọng yếu đảm bảo hỗ trợ cho các mục tiêu của Công ty trên nguyên tắc: Quy trình phải phục vụ cho mục tiêu, chỉ có 1 người duy nhất chịu trách nhiệm và có thể thay đổi qui trình cho phù hợp với mục tiêu của Công ty.

- Xây dựng kế hoạch nhân sự chủ chốt điều hành công việc của các bộ phận, phòng ban sau khi tái cấu trúc theo sơ đồ tổ chức mới của Công ty. Có kế hoạch đào tạo và đào tạo lại cho các vị trí chủ chốt của Công ty nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Đấu thầu cung ứng thuốc và vật tư y tế: Cùng cố bộ phận thầu, hoàn thiện quy trình thầu, duy trì và mở rộng các đối tác, nhà sản xuất, nhà cung cấp và xây dựng phương án, kế hoạch đấu thầu cung ứng thuốc, vật tư y tế vào hệ thống bệnh viện cả nước phù hợp tình hình.

- Đẩy mạnh liên kết, liên doanh với đối tác trong và ngoài nước, nâng số lượng danh mục hàng tự doanh (ETC và OTC). Tăng thêm từ 5 đến 10 mặt hàng. Bổ sung danh mục hàng tự doanh cho ETC và OTC.

- Mở rộng kênh OTC, ETC tại chi nhánh HN, HCM tăng doanh thu kinh doanh trên toàn quốc: Tập trung hàng tự doanh Công ty. Duy trì và phát triển là đối tác Xuất nhập khẩu uy tín tại Việt Nam.

- Tiếp tục triển khai xây dựng kho GSP mới tại Khu Công nghiệp Hòa Cẩm dự kiến khởi công quý 2/2021 và hoàn thành đưa vào sử dụng quý 1/2022.



**DAPHARCO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

**DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
02 Phan Đình Phùng St.,  
Hải Châu Dist., Da Nang City - Vietnam  
Tel: (84 236) 3 810 733  
Fax: (84 236) 3 891 752  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

- Đầu tư xây dựng và đào tạo để chuyên nghiệp hóa hệ thống Logistics. Nâng cấp phần mềm quản lý để góp phần nâng cao uy tín của Công ty tại Miền Trung – Tây Nguyên.

- Duy trì, chỉnh sửa vận hành tốt ISO 9001-2015, ISO 9001-13485 trong toàn hệ thống Công ty. Áp dụng và duy trì thực hiện tốt bộ qui trình trọng yếu SOP, có qui chế thưởng phạt tính tuân thủ qui trình.

### 2.2. Phân đầu tư và xây dựng:

+ Hoàn thành giai đoạn 1 Dự án xây dựng kho bảo quản thuốc đạt tiêu chuẩn GSP tại Khu Công nghiệp Hòa Cẩm, để phục vụ cho mục đích duy trì chức năng xuất nhập khẩu thuốc và nguyên liệu và làm dịch vụ bảo quản phân phối cho khu vực miền Trung-Tây nguyên. Dự kiến đầu năm 2022 đưa vào hoạt động.

-Triển khai Giai đoạn 2: Nhà máy sản xuất Thực phẩm chức năng, mỹ phẩm hoặc Kho hàng tiêu dùng 1.500m<sup>2</sup>. Nếu đầu tư kho hàng tiêu dùng thì dự kiến triển khai đầu năm 2022 và đưa vào hoạt động – cho thuê cuối năm 2022.

### 2.3. Vốn đầu tư và xây dựng:

+ Tiếp tục chuẩn bị nguồn vốn cho Dự án Xây dựng kho bảo quản thuốc, kho bảo quản thuốc đạt tiêu chuẩn GSP, kho tiêu dùng tại khu Công nghiệp Hòa Cẩm

+ Nguồn vốn đầu tư dự án cân đối trên cơ sở: sử dụng vốn chủ sở hữu, vốn vay, vốn chuyển nhượng một số tài sản công ty.

## **3. Hoạt động của HĐQT:**

3.1. HĐQT căn cứ chức năng nhiệm vụ hoàn thiện và ban hành các Qui chế cần thiết để tăng cường công tác quản trị và điều hành Công ty. HĐQT quản lý điều hành Công ty bằng Qui chế và Nghị quyết. Hàng quý hoặc đột xuất HĐQT họp với bộ máy điều hành để đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch đã ban hành.

### 3.2. Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty phù hợp tình hình.

Các hoạt động bám sát mục tiêu xây dựng Công ty trở thành nhà phân phối chuyên nghiệp, Top đầu Doanh nghiệp được Việt Nam về Xuất – Nhập khẩu và phân phối Dược phẩm - Thiết bị vật tư y tế. Trở thành trung tâm Logistic chuyên nghiệp và uy tín. Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới; Tạo nguồn hàng hóa chất lượng, giá cả phù hợp phục vụ ngày càng tốt hơn cho nhu cầu khám chữa bệnh của người dân, trước tiên là tại Khu vực miền Trung – Tây nguyên. Mở rộng phát triển kết hợp với việc nâng cao chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

3.3. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn Công ty an toàn, hiệu quả để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

3.4. Đảm bảo thực hiện nghiêm túc đầy đủ các chức năng theo khung phân quyền, các qui trình trọng yếu và các qui chế qui định đã ban hành.

***Kính thưa Đại hội!***



**DAPHARCO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

**DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
02 Phan Đình Phùng St.,  
Hai Châu Dist., Da Nang City - Vietnam  
Tel: (84 236)3 810 735  
Fax: (84 236)3 891 752  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

Trên đây là nội dung báo cáo của HĐQT trong năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021 đã được trình bày trước Đại hội.

Nhân đại hội hôm nay, thay mặt HĐQT xin chân thành cảm ơn sự hợp tác, giúp đỡ, phối hợp hoạt động của Ban TGD, Ủy ban kiểm toán, các tiểu ban thuộc HĐQT, các đoàn thể trong công ty, các Quý cổ đông, Quý nhà đầu tư chiến lược và toàn thể CBCNV đã giúp HĐQT hoàn thành chức trách, nhiệm vụ trong năm qua.

Tại Đại hội hôm nay, HĐQT mong muốn các Quý Cổ đông sẽ đóng góp nhiều ý kiến thiết thực giúp HĐQT hoạt động ngày càng tốt hơn và có được chiến lược tốt nhất cho sự phát triển ổn định và bền vững của Dapharco.

*Trân trọng gửi tới toàn thể quý vị cổ đông, nhà đầu tư chiến lược sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.*

*Xin chân thành cảm ơn!*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**ĐỖ THANH TRUNG**





Số: 38/2021/BC-BKTNB

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

**Kính thưa:** - Đoàn Chủ tịch

- Quý cổ đông Công ty cổ phần Dược – TBYT Đà Nẵng

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định, quy chế của Công ty, Ban kiểm toán nội bộ báo cáo Đại hội những nội dung chính như sau:

Về nhân sự, năm 2020 Ban kiểm toán nội bộ hoạt động gồm 03 thành viên, trong đó:

1. Bà Phạm Thu Hiền – TV Hội đồng quản trị - Trưởng ban
2. Ông My Duy Giang – Thành viên
3. Bà Mai Thị Thương Huyền – Thành viên

Ban kiểm toán nội bộ đã xây dựng và trình Hội đồng quản trị kế hoạch kiểm toán nội bộ năm. Sau từng cuộc kiểm toán đều có báo cáo trình Hội đồng quản trị và gửi tới Ban điều hành phối hợp thực hiện ý kiến kiểm toán.

Trong năm, Ban kiểm toán đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên. Bên cạnh đó còn có nhiều cuộc họp theo các hình thức họp trực tuyến hoặc tại trụ sở Công ty với các chủ đề riêng biệt theo kế hoạch kiểm toán năm với sự tham gia của các thành viên và ban điều hành.

Năm 2020, Ban kiểm toán nội bộ tập trung vào giám sát, đánh giá hoạt động tái cấu trúc hoạt động tài chính và nhân sự nội vụ của Công ty đồng thời thực hiện chức năng giám sát trước, trong, sau khi các nghiệp vụ phát sinh nhằm cải thiện chức năng giám sát, đánh giá của hệ thống tài chính kế toán.

Có thể tóm tắt kết quả hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trên các lĩnh vực sau:

**1. Báo cáo tài chính**

Ban kiểm toán đã thực hiện xem xét, đánh giá báo cáo tài chính định kỳ quý, bán niên và năm của Công ty trước khi Ban điều hành trình HĐQT, ĐHĐCĐ và đồng ý với các ý kiến của Kiểm toán độc lập.



**DAPHARCO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

**DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
92 Phan Đình Phùng St,  
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam  
Tel: (84 236) 3 819 735  
Fax: (84 236) 3 891 752  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

+ Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật.

+ Trong năm không có sự thay đổi nào về chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động đến tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố.

+ Không phát hiện sai sót trọng yếu hoặc bất hợp lý làm sai lệch báo cáo.

Trong năm, Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Đơn vị kiểm toán đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết giữa hai Bên. Trong đó:

+ Đảm bảo độ tin cậy, trung thực, chất lượng của BCTC.

+ Tuân thủ thời hạn kiểm toán theo quy định. Đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ý kiến kiểm toán.

+ Phối hợp tốt với các đơn vị liên quan của Công ty.

+ Phản hồi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Ban kiểm toán nội bộ.

## **2. Hệ thống quy trình kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro**

Bên cạnh việc nhận báo cáo định kỳ, Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện rà soát, xem xét, đánh giá rủi ro các quy trình trọng yếu thực tế (mua hàng, lưu kho, bán hàng và quản lý chi phí) thực tế tại Công ty và lấy ý kiến của Ban Tổng Giám đốc về rủi ro có thể gặp phải, từ đó đưa ý kiến về mặt quản trị.

Các khuyến nghị Ban kiểm toán đưa ra đều được Ban điều hành và các đơn vị tiếp nhận, trao đổi và triển khai tại đơn vị và Kiểm toán nội bộ theo dõi. Cụ thể một số kết quả thực hiện trong kỳ như sau:

- Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh định kỳ hàng tháng/quý trong năm 2020 đảm bảo bám sát hoạt động của Công ty

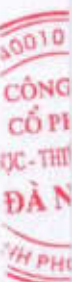
- Thẩm định hạn mức tín dụng năm trên cơ sở tính toán nhu cầu vốn lưu động và thẩm định lựa chọn ngân hàng cung cấp tín dụng

- Đánh giá kế hoạch tài chính hàng tháng trong năm 2020 và đánh giá kế hoạch tài chính năm 2021

- Đánh giá tính khả thi của dự án đầu tư nhà máy sản xuất và kho bảo quản thuốc tại khu công nghiệp Hòa Cẩm – Đà Nẵng trước khi triển khai thực hiện và giám sát việc triển khai các thủ tục đầu tư.

- Đánh giá rủi ro các khoản công nợ của Công ty, đưa ra kiến nghị đối với Hội đồng quản trị và ban điều hành. Hỗ trợ triển khai và giám sát tiến độ, kết quả thực hiện.

## **3. Hoạt động mang nhân sự nội vụ**





DAPHARCO

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

**DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
02 Phan Đình Phùng St.,  
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam  
Tel: (84 236) 3 810 735  
Fax: (84 236) 3 891 732  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

Trong năm đơn vị đã thực hiện và đạt một số kết quả như sau:

- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn bộ máy, chuyên nghiệp
- Bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo đáp ứng yêu cầu quản lý
- Rà soát, điều chỉnh hệ thống văn bản nội bộ gồm:
  - + Xây dựng khung phân quyền chi tiết từng vị trí trong bộ máy quản lý.
  - + Quy định xây dựng mục tiêu và đánh giá hiệu quả công việc (KPI)
  - + Xây dựng các quy định, quy chế khác làm cơ sở triển khai và quy định cơ chế xử lý vi phạm.

Đơn vị đã tổ chức đào tạo đề cán bộ công nhân viên có thể tiếp cận, hiểu và triển khai thực hiện các quy định, quy chế mới. Trong quá trình triển khai thực hiện Ban điều hành sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh phù hợp thực tế.

#### **4. Phối hợp giữa Tổng Giám đốc và Ban kiểm toán nội bộ**

Sự phối hợp giữa Ban kiểm toán với HĐQT, ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định của công ty và vì lợi ích chung của Công ty, cổ đông.

Ban Tổng giám đốc đã cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu về công tác quản lý điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm toán nội bộ, hỗ trợ tạo điều kiện để Ban kiểm toán nội bộ thực hiện chức năng của mình.

Các ý kiến, kiến nghị của ban kiểm toán nội bộ đều được Ban điều hành cùng trao đổi, tiếp nhận và xử lý.

#### **5. Kiến nghị và kế hoạch năm 2021**

Năm 2021 do cơ cấu Ban kiểm toán nội bộ không đáp ứng được tình hình hoạt động thực tế của Công ty nên Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông xem xét thay đổi cơ cấu quản trị sang mô hình Ban kiểm soát trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do vậy Ban Kiểm toán nội bộ đưa ra một số kiến nghị nhằm thúc đẩy hiệu quả công việc, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng chất lượng của Công ty như sau:

- Kiên định với mục tiêu phát triển bền vững, hiệu quả;
- Xây dựng nền tảng data dữ liệu tập trung chi tiết theo yêu cầu mục đích quản lý và hệ thống báo cáo quản trị cho công tác điều hành của các bộ phận các phòng ban đến Ban Tổng Giám đốc đảm bảo ra quyết định dựa trên cơ sở dữ liệu và phân tích quản trị và tốc độ của việc ra quản trị.
- Mở rộng độ phủ về mặt địa lý của các kênh bán hàng
- Phát triển nền tảng và cập nhật chuẩn hóa kênh bán hàng TMĐT



**DAPHARCO**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

**DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
01 Phan Đình Phùng St.,  
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam  
Tel: 094 23611 818 733  
Fax: 094 23611 891 752  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

- Phát triển hàng trọng tâm, hàng tự doanh
- Linh hoạt chính sách kích thích toàn thể bộ máy, kích thích tăng doanh số, mở rộng kênh, vùng trọng tâm, mặt hàng trọng tâm.. từ đó giúp gia tăng lợi ích cổ đông.
- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, xử lý công nợ.
- Vận hành doanh nghiệp trên cơ sở quy định, tuân thủ quy định
- Tối ưu hóa tốc độ tự động hóa các hoạt động của công ty: kinh doanh, kho vận, quản lý, điều hành của Công ty bắt kịp xu hướng tự động hóa.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng năm 2020 và kiến nghị năm 2021, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ**

**TRƯỞNG BAN**

**Phạm Thu Hiền**



**DAPHARCO****CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG****DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
02 Phan Đình Phùng St.,  
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam  
Tel: (84 236) 810 735  
Fax: (84 236) 891 752  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

Số: 39/2021/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 06 năm 2021

**TỜ TRÌNH****V/v: Kết quả hoạt động SXKD 2020 và Kế hoạch SXKD 2021****Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông****Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng**

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng (Dapharco) và các quy định Pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung về hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 gồm các phần sau:

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và kết quả hoạt động 2020
2. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020
3. Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2020
4. Kế hoạch SXKD năm 2021
5. Thù lao HĐQT 2021
6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Cụ thể:

**Phần I: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và kết quả hoạt động năm 2020****A. Báo cáo tài chính tóm tắt – Đã kiểm toán****- Tài sản***(ĐV tính : Đồng)*

TT	TÀI SẢN	01/01/20120	31/12/2020
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>888.582.385.380</b>	<b>613.000.498.738</b>
1	Tiền và các khoản tương đương	39.608.588.629	23.319.594.430
2	Phải thu ngắn hạn	746.452.824.861	524.257.746.823
3	Hàng tồn kho	100.539.941.018	64.985.444.386
4	Tài sản ngắn hạn khác	1.981.030.872	437.713.099
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>52.101.219.167</b>	<b>52.520.952.626</b>
1	Phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	33.299.537.208	43.710.032.404
	- Tài sản cố định hữu hình	10.249.702.505	20.741.020.113

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG****DAPHARCO****DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
02 Phan Đình Phùng St.,  
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam  
Tel: (84 2363) 810 735  
Fax: (84 2363) 891 752  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

TT	TÀI SẢN	01/01/20120	31/12/2020
	- Tài sản cố định vô hình	23.049.834.703	22.969.012.291
3	Tài sản dở dang dài hạn	8.605.005.090	214.280.000
4	Đầu tư tài chính dài hạn	1.300.000.000	
5	Tài sản dài hạn khác	8.896.676.869	8.596.640.222
	<b>CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>940.683.604.547</b>	<b>665.521.451.364</b>

**- Nguồn vốn***(ĐV tính : Đồng)*

TT	NGUỒN VỐN	01/01/2020	31/12/2020
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>764.029.280.856</b>	<b>487.838.118.652</b>
1	Nợ ngắn hạn	763.975.580.856	487.784.418.652
2	Nợ dài hạn	53.700.000	53.700.000
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>176.654.323.691</b>	<b>177.683.332.712</b>
1	Vốn chủ sở hữu	176.654.323.691	177.683.332.712
	- Vốn góp chủ sở hữu	121.344.740.000	121.344.740.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	9.215.548.634	9.215.548.634
	- Vốn khác chủ sở hữu	2.334.190.178	2.334.190.178
	- Quỹ đầu tư phát triển	25.644.628.267	25.644.628.267
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.115.216.612	19.144.225.633
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	<b>CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>940.683.604.547</b>	<b>665.521.451.364</b>

**- Kết quả SXKD 2020***(ĐV tính: Tỷ đồng)*

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2019	NĂM 2020		TH2020/T H 2019 (% tăng giảm)	TH2020/KH 2020 (% đạt được)
		KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN		
Tổng doanh thu	1.790,57	1.800,00	1.554,80	-13,17	86,38
LN trước thuế	21,85	21,00	19,47	-10,89	92,71
LN sau thuế	17,41	16,80	15,59	-10,45	92,80
Lãi cơ bản trên CP (đồng)	1.435	1.384	1.285	-10,45	92,85

Ghi chú :- Số lượng CP 2020 : 12.134.474 cp

**DAPHARCO****CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG****DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
02 Phan Đình Phùng St.,  
Hai Châu Dist., Đà Nẵng City - Vietnam  
Tel: (84 2363) 810 735  
Fax: (84 2363) 891 752  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

**Phần II. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020****1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 và trích lập các quỹ**

Số TT	NỘI DUNG	PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI 2020	
		Thực hiện 2019	Dự kiến 2020
1	Vốn Điều lệ (chi cổ tức)	121.344.740.000	121.344.740.000
3	Lợi nhuận sau thuế	17.407.791.902	15.590.377.821
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.115.216.612	19.144.225.633
4	Tỉ lệ Trả cổ tức (%)	12%	15%
	Giá trị	14.561.368.800	18.201.711.000
	Hình thức chi trả	Tiền mặt	Cổ phiếu
5	Trích quỹ KTPL	0	0
6	Trích quỹ ĐTPT	0	0
7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	3.553.847.812	942.514.633

**2. Phương án chi trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu**

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 15% vốn điều lệ (10 cổ phiếu nhận 1,5 cổ phiếu)
- Hình thức chi trả cổ tức: Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu
- Đối tượng: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức
- Nguồn thực hiện: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến thời điểm 31/12/2020
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
- + Lựa chọn và quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông và thời điểm chi trả cổ tức.
- + Thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức theo quy định pháp luật và quy định công ty.

**Phần III. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT năm 2020**

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với tổng số tiền chi trả là: 750.000.000 đồng ( Kế hoạch chi 6% Lợi nhuận trước thuế - Thực chi 3,85% lợi nhuận trước thuế). Đã hạch toán vào chi phí Công ty.

**Phần IV. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021**

Đã trình bày chi tiết Tại báo cáo của Hội đồng quản trị.

Một số chỉ tiêu:

Số TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	% tăng giảm
1	Doanh thu	Tỷ đồng	1.554,80	1.821,19	+17,13



2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	19,47	20,65	+6,06
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	15,59	16,52	+5,97
4	Trả cổ tức	% vốn điều lệ	15	11	-26,67
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.285	1.184	-7,86

Ghi chú : Số lượng CP 2021 dự kiến : 13.954.645 cp (Sau khi chi cổ tức 2020: 15%)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng, triển khai các chiến lược cụ thể để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

**Phần V. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát 2021:**

Căn cứ mức thù lao chi trả thành viên Hội đồng quản trị năm 2020, việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

- Quỹ thù lao thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021: 6% lợi nhuận trước thuế năm 2021.

**Phần VI : Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021**

Để thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ 2021 đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT sẽ lựa chọn 01 trong các Công ty kiểm toán là những đơn vị có trong danh sách của UBCK Nhà nước công bố:

- + Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP. HCM (AISC).
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
- + Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Trường hợp không thể lựa chọn 01 trong các công ty kiểm toán nêu trên thì HĐQT sẽ lựa chọn 01 công ty kiểm toán khác có trong danh sách của UBCK Nhà nước công bố để kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Trên đây là những nội dung kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Xin chân thành cảm ơn!*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thành Trung**





DAPHARCO

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

**DANANG PHARMACEUTICAL - MEDICAL EQUIPMENT JOINT STOCK COMPANY**

Head Office:  
02 Phan Đình Phùng St.,  
Hai Châu Dist., Da Nang City - Vietnam  
Tel: (84 236) 3 819 733  
Fax: (84 236) 3 891 732  
Email: info@dapharco.com.vn  
Website: dapharco.com.vn

Số: 40/2021/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 06 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v: Thay đổi cơ cấu tổ chức quản trị Công ty

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan;
- Căn cứ nhu cầu về tình hình thực tế,

Theo quy định tại khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp năm 2020 cho phép Công ty cổ phần có thể lựa chọn mô hình hoạt động có Ban Kiểm soát hay không có Ban Kiểm soát trong cơ cấu tổ chức và quản trị công ty. Quy định này phù hợp với thông lệ, thực tế đa dạng của doanh nghiệp về quy mô sở hữu, cách thức quản trị công ty.

Trên cơ sở quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc: **Thay đổi cơ cấu tổ chức quản trị của Công ty theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp năm 2020 như sau:**

- Cơ cấu tổ chức quản trị hiện tại: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu tổ chức quản trị mới: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc. Theo cơ cấu mới này, Công ty sẽ không vận hành Ban Kiểm toán nội bộ (Ủy ban Kiểm toán theo luật doanh nghiệp 2020) và thay vào đó sẽ bầu Ban Kiểm soát trực thuộc Đại hội đồng cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đỗ Thành Trung**

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty,

**Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

**Kính trình:** Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng;

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành về quản trị công ty đại chúng và thực tế hoạt động của Công ty cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng. Nội dung chi tiết của Quy chế đính kèm tờ trình này.
2. Giao Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty, đạt hiệu quả quản trị, điều hành hoạt động của Công ty.

**Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!**

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, TK HĐQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đỗ Thành Trung**

Số: 44/2021/ TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 06 năm 2021

## **TỜ TRÌNH**

**V/v : Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động**

**Kính trình** : Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược - TBYT Đà Nẵng

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức, hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng - các nội dung chính như sau :

### **Sự cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Điều lệ hiện hành của Công ty được xây dựng trên cơ sở Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về “quản trị Công ty” áp dụng cho các công ty đại chúng.

Nay Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020 thay cho Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán trong đó có Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng (phụ lục 1) thay thế Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017. Đồng thời với việc thay đổi cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát theo Tờ trình của HĐQT ĐHCĐ đã thông qua. Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng là công ty đại chúng quy mô lớn và đã đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán UPCoM. Đồng thời với mục tiêu xây dựng Điều lệ công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ, Vì thế Công ty phải tiến hành sửa đổi, bổ sung Điều lệ hiện hành theo các



nội dung quy định tại Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng (phụ lục 1) của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020

**Nội dung sửa đổi, bổ sung :**

Trên cơ sở các nội dung quy định tại Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng (phụ lục 1) của Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020, Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát lại toàn bộ nội dung của Điều lệ hiện hành và tiến hành sửa đổi, bổ sung các nội dung cần thiết. Các nội dung sửa đổi bổ sung được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo Tờ trình này đã đăng tải toàn văn tại trang thông tin điện tử của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi bổ sung điều lệ công ty theo nội dung phụ lục đính kèm và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện và ban hành Điều lệ mới (2021) của Công ty đảm bảo phù hợp với các quy định của Pháp luật.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Nơi nhận :**

- Như trên
- Lưu VT, TK

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thành Trung**





## PHỤ LỤC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG NĂM 2021

STT	Trích điều lệ	Sửa đổi, bổ sung	Lý do
1	<b>Khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ:</b>  <b>Điểm b,c,f,g:</b> b. “Luật doanh nghiệp” là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014; c. “Luật chứng khoán” là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010; f. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán; g. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;	<b>Khoản 1 Điều 1 Giải thích thuật ngữ:</b>  <b>Điểm b,c,f,g:</b> b. “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020; c. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019; f. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán; g. “Cổ đông lớn” là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;  <b>Bổ sung điểm k,l,m:</b> k. “Cổ đông” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần; l. “Cổ đông sáng lập” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần; m. “Sở giao dịch chứng khoán” là Sở giao dịch	Sửa đổi bổ sung phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 và Thông tư 116/2020/TT-BTC



		chứng khoán Việt Nam và các công ty con.	
2	<p><b>Khoản 2 Điều 5 Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty:</b></p> <p>2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p><b>Khoản 2 Điều 5 Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty:</b></p> <p>2. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia [Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan].</p>	Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020
3	<p><b>Khoản 6,7,8 Điều 6 Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:</b></p> <p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p> <p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện</p>	<p><b>Khoản 6,7,8 Điều 6 Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:</b></p> <p>6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p> <p>7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.</p> <p>8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật</p>	Sửa đổi phù hợp với Thông tư 116/2020/TT-BTC

	<p>hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.</p> <p>8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>		
4	<p><b>Khoản 2, khoản 4 Điều 7 Chứng nhận cổ phiếu:</b></p> <p>2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.</p> <p>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p><b>Khoản 2, khoản 4 Điều 7 Chứng nhận cổ phiếu:</b></p> <p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</p> <p>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;</p> <p>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 và Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
5	<p><b>Khoản 1,4,5 Điều 10 Thu hồi cổ phần:</b></p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền</p>	<p><b>Khoản 1,4,5 Điều 10 Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)</b></p> <p>1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020</p>

	<p>còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá lãi suất quá hạn của ngân hàng) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	<p>đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.</p> <p>4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.</p> <p>5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.</p>	
6	<p><b>Khoản 3 Điều 11 Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát:</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị.</p>	<p><b>Khoản 3 Điều 11 Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát:</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị , Ban kiểm soát.</p>	Sửa đổi theo Tờ trình v/v thay đổi cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát
7	<p><b>Điều 12 Quyền của cổ đông:</b></p>	<p><b>Điều 12 Quyền của cổ đông:</b></p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020
	<b>Khoản 1</b>	Bỏ	
	<b>Khoản 2</b>	<b>Khoản 2</b>	
	<p><b>Điểm a, c, f, h, i:</b></p> <p>a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền</p>	<p><b>Điểm a, c, f, h, i:</b></p> <p>a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp</p>	



<p>biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;</p>	<p>hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>f. Bỏ</p> <p>h. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;</p> <p>i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;</p>	
	<p><b>Bổ sung điểm j,k,l,m:</b></p> <p>j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị</p>	

	theo quy định của Luật Doanh nghiệp; m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
<p><b>Khoản 3:</b></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:</p> <p>a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;</p> <p>c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký</p>	<p><b>Khoản 3:</b></p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Bỏ</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Bổ sung: b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty</p> <p>c. Bỏ</p> <p>d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ</p>	

<p>cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p>	<p>đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>đ. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p> <p><b>Khoản 4:</b></p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp [Điều lệ công ty không có quy định khác] thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	
---	--	--

8	<p><b>Điều 13 Nghĩa vụ cổ đông</b> 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p>	<p><b>Điều 13 Nghĩa vụ cổ đông:</b> 4. Bỏ Bổ sung 6. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chi sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. 7. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.</p>	<p>Bổ sung phù hợp với luật doanh nghiệp 2020 và Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
9	<p><b>Điều 14 Đại hội cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 2:</b> Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo</p>	<p><b>Điều 14 Đại hội cổ đông</b></p> <p><b>Khoản 2:</b> Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020</p>

<p>kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>	<p>khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</p>	
<p><b>Điểm b,c,e khoản 3:</b> Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:  b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ ;  c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;  e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;</p>	<p><b>Điểm b,e khoản 3:</b>  Bỏ  <b>Điểm c khoản 3:</b>  Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật</p>	
<p><b>Điểm b,c khoản 4</b>  b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời</p>	<p><b>Điểm b,c khoản 4</b>  b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30)</p>	

	<p>hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.</p>	<p>ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp</p>	
10	<p><b>Điểm n khoản 2 Điều 15 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất</p>	<p><b>Điểm n khoản 2 Điều 15 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;</p> <p>p. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020
11	<p><b>Khoản 1, 2, 3 Điều 16 Đại diện theo ủy quyền:</b></p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.</p>	<p><b>Khoản 1, 2, 3 Điều 16 Đại diện theo ủy quyền:</b></p> <p>1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020

	<p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</p> <p>c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p>	<p>1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.</p> <p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>3. Bỏ</p>	
12	<p><b>Khoản 1 Điều 17 Thay đổi các quyền:</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông</p>	<p><b>Khoản 1 Điều 17 Thay đổi các quyền:</b></p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua.</p>	Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020

	<p>qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.</p>	
13	<p><b>Điểm a khoản 2, khoản 3, điểm b khoản 5 Điều 18 Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>2a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp</p>	<p><b>Điểm a khoản 2, khoản 3, điểm b khoản 5 Điều 18 Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>2a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020</p>



<p>Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn mười lăm (15) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p>	<p>đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông [nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn ngắn hơn]. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ)....</p> <p>.... thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p>...</p> <p>d. Bỏ</p> <p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;</p> <p>Bổ sung:</p>	
--	--	--

		6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	
14	<p><b>Điều 19 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong</p>	<p><b>Điều 19 Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết</p> <p>2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn [30 ngày], kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất [nếu Điều lệ công ty không quy định khác]. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ [33%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn [20] ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020

	<p>trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.</p>		
15	<p><b>Điều 20 Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p> <p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.</p> <p>3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến</p>	<p><b>Điều 20 Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:</p> <p>a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác]. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;</p>	Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020

<p>sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phân</p>	<p>b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa</p>	<p>Trên đây là nội dung của Quy định về việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:</p>
---	--	---

<p>ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.</p> <p>7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.</p> <p>8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.</p> <p>9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p>	<p>cuộc họp.</p> <p>3.Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.</p> <p>4.Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;</p> <p>c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>5.Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.</p> <p>6.Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng</p>	
---	--	--

<p>dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.</p> <p>10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội; Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p> <p>11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.</p> <p>12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.</p>	<p>ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.</p> <p>7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.</p> <p>9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả</p>	
---	--	--

		<p>nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	
16	<p><b>Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 21 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>2. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bỏ nhiệm Tổng giám đốc;</p>	<p><b>Khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 21 Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>e. [Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định].</p> <p>3. Bỏ</p>	Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020

	<p>3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>4. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>4. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	
17	<p><b>Điều 23 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>1.i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3...</p> <p>4...</p> <p>5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm</p>	<p><b>Điều 23 Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</b></p> <p>1.i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020</p>



	<p>chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	<p>biên bản. 3. Bỏ 4. Bỏ 5. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng. 6. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>	
18	<p><b>Điều 24 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và</p>	<p><b>Điều 24 Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b> Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây: 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.</p>	

	<p>Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.</p>	
19	<p><b>Điều 25 Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị:</b></p> <p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p><b>Điều 25 Ứng cử, đề cử Thành viên Hội đồng quản trị:</b></p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>Bổ sung:</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020</p>
20	<p><b>Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 26 Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị:</b></p>	<p><b>Khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 26 Thành phần và nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị:</b></p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020</p>

<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đồng thời phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Có đơn từ chức;</p> <p>c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p>	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp công ty đại chúng chưa niêm yết hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị của công ty đồng thời phải đảm bảo ít nhất một phần năm (1/5) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị của công ty có ít hơn (05) năm người, công ty phải đảm bảo có một thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.</p>	
--	---	--

	<p>d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này</p>		
21	<p><b>Điều 27 Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;</p> <p>c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;</p> <p>e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty,</p>	<p><b>Điều 27 Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</b></p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;</p> <p>c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;</p> <p>đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020, Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

<p>việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;</p> <p>i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;</p> <p>l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;</p> <p>p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).</p> <p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;</p> <p>b. Thành lập các công ty con của Công ty;</p> <p>c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều</p>	<p>hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác] và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh</p>	
--	---	--

<p>153 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;</p> <p>e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;</p> <p>f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và vượt ngân sách theo kế hoạch tài chính được duyệt hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</p> <p>g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</p> <p>h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</p> <p>i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;</p> <p>j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;</p> <p>k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách</p>	<p>trong quá trình kinh doanh;</p> <p>p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;</p> <p>q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>4. Bỏ</p> <p>5. Bỏ</p>	
--	---	--

	<p>nhiệm của mình.</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p> <p>5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.</p>		
22	<p><b>Điều 28 Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị:</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.</p> <p>2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo</p>	<p><b>Điều 28 Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị:</b></p> <p>1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo</p>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020

	<p>cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p>	<p>cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>...</p> <p>6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	
23	<p><b>Điều 29 Chủ tịch Hội đồng quản trị:</b></p>	<p><b>Điều 29 Chủ tịch Hội đồng quản trị:</b> Bổ sung khoản 5:</p> <p>5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị [theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty]. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020</p>



24	<p><b>Điều 30 Cuộc họp Hội đồng quản trị:</b></p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.</p> <p>9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả</p>	<p><b>Điều 30 Cuộc họp Hội đồng quản trị:</b></p> <p>2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>5. Bỏ</p> <p>9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].</p> <p>11. Bỏ</p> <p>12. Bỏ</p> <p>14. Bỏ</p> <p>15. Bỏ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020</p>
----	---	--	--

	thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.		
25	<b>Khoản 1 Điều 32 Người phụ trách quản trị Công ty:</b> 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.	<b>Khoản 1 Điều 32 Người phụ trách quản trị Công ty:</b> 1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.	Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020
26	<b>Điều 34 Người điều hành doanh nghiệp</b>	<b>Điều 34 Người điều hành doanh nghiệp</b> Bổ sung khoản 3: 3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020
27	<b>Khoản 1 Điều 35 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc:</b> 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của	<b>Khoản 1 Điều 35 Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc:</b> 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.	Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020

	Công ty.		
28		<p><b>Thêm Điều 36 :Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)</b></p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại [Điều lệ công ty], Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	Bổ sung theo Tờ trình v/v thay đổi cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát, phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 , Thông tư 116/2020/TT-BTC
29		<p><b>Thêm Điều 37 Thành phần Ban Kiểm soát</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là [... người]. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;</p>	Bổ sung theo Tờ trình v/v thay đổi cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát, phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 , Thông tư 116/2020/TT-BTC

		<p>c) [Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này].</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</p> <p>c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];</p> <p>d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.</p>	
30		<p><b>Thêm Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp [trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn].</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:</p> <p>a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;</p> <p>b) Yêu cầu Hội đồng quản trị Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;</p> <p>c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Bổ sung theo Tờ trình v/v thay đổi cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát, phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 , Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
31		<p><b>Thêm Điều 39 . Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</b></p>	<p>Bổ sung theo Tờ trình v/v thay đổi cơ cấu tổ</p>

		<p>Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</li> <li>2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.</li> <li>3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.</li> <li>4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.</li> <li>5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</li> <li>6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</li> <li>7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</li> <li>8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</li> <li>9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu</li> </ol>	<p>chức, quản trị và kiểm soát, phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 , Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
--	--	--	---

		<p>về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.</p> <p>10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và [Điều lệ này].</p>	
32		<p><b>Thêm Điều 40 : Cuộc họp của Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.</p>	<p>Bổ sung theo Tờ trình v/v thay đổi cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát, phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 , Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
33		<p><b>Thêm Điều 41 : Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>[Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác] thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>Bổ sung theo Tờ trình v/v thay đổi cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát, phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020 , Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>


		3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.	
34	<p><b>Điều 37 : Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi:</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</p> <p>4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên</p>	<p><b>Chuyển thành Điều 42 Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi:</b></p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu</p>	Sửa đổi phù hợp với Luật doanh nghiệp 2020

	<p>Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p> <p>6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:</p>	
35	<p><b>Khoản 1 Điều 39 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ:</b></p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao</p>	<p><b>Chuyển thành điều 44.</b></p> <p><b>Khoản 1 Điều 44 Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ:</b></p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong</p>	<p>Sửa đổi bổ sung phù hợp với Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>



	<p>chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>đanh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [05%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.</p> <p>Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này</p>	
36	<p><b>Khoản 1 Điều 44 Chế độ kế toán</b> 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.</p>	<p><b>Chuyển thành Điều 49</b> <b>Khoản 1 Điều 49 Chế độ kế toán</b> 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.</p>	<p>Sửa đổi bổ sung phù hợp với Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
37	<p><b>Khoản 1, khoản 3 Điều 45 Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý:</b> 1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định</p>	<p><b>Chuyển thành Điều 50</b> <b>Khoản 1, khoản 3 Điều 50 Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý:</b> 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài</p>	<p>Sửa đổi bổ sung phù hợp với Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>

	<p>tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính hoặc thời gian khác theo quy định của pháp luật, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý (đối với công ty niêm yết/công ty đại chúng quy mô lớn) theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.</p>	<p>chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p> <p>3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</p>	
38	<p><b>Khoản 2 Điều 47 Kiểm toán:</b></p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p><b>Chuyển thành Điều 52</b></p> <p><b>Khoản 2 Điều 50 Kiểm toán:</b></p> <p>Bỏ</p>	<p>Sửa đổi bổ sung phù hợp với Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
39	<p><b>Điều 48 Con dấu</b></p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty, số lượng con dấu và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p><b>Chuyển thành Điều 53 Con dấu</b></p> <p>1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khác dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p> <p>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p> <p>3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và</p>	<p>Sửa đổi bổ sung phù hợp với Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>



		quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.	
40	<b>Khoản 2 Điều 54 Ngày hiệu lực:</b> 2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương; b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố; c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	<b>Chuyển thành Điều 59</b> <b>Khoản 2 Điều 59 Ngày hiệu lực:</b> 2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Sửa đổi bổ sung phù hợp với Thông tư 116/2020/TT-BTC

Số: 41/2021/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 06 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v: **Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị  
nhiệm kỳ 2020- 2025**

**Kính thưa:** Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược – TBYT Đà Nẵng

*Căn cứ:*

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng (Dapharco);

- Các quy định Pháp luật hiện hành;

- Đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của bà Phạm Thu Hiền,

Hội đồng quản trị công ty đã nhận được được xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Bà Phạm Thu Hiền.

Căn cứ Điều lệ công ty, để cơ cấu Hội đồng quản trị đảm bảo hoạt động, Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với bà Phạm Thu Hiền theo nội dung đơn xin từ nhiệm.

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Số lượng bầu bổ sung: 01 thành viên

- Thông tin ứng viên đề cử, ứng cử : Danh sách ứng viên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

*Xin chân thành cảm ơn!*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thành Trung**

Số: 42/2021/TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 06 năm 2021

## TỜ TRÌNH

V/v: Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020- 2025

**Kính thưa:** Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Dược – TBYT Đà Nẵng

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng (Dapharco);
- Các quy định Pháp luật hiện hành;
- Kết quả biểu quyết thông qua Tờ trình của HĐQT về việc thay đổi cơ cấu quản trị Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) trân trọng trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thành viên Ban kiểm soát như sau:

- Số lượng bầu : 03 thành viên
- Thông tin ứng viên đề cử, ứng cử : Danh sách ứng viên

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

*Xin chân thành cảm ơn!*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thành Trung**


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2021

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**  
(Nhiệm kỳ 2020 - 2025)

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty CP Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng  
Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

Tôi/ Chúng tôi là nhóm cổ đông Công ty Cổ phần Dược – TBYT Đà Nẵng, gồm:

STT	Họ và tên CD	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu hiện tại	Số CP sở hữu trong thời hạn 6 tháng liên tục	Tỷ lệ % CP có quyền biểu quyết sở hữu liên tục 6 tháng/ Tổng số CP có quyền biểu quyết của công ty	Chữ ký
1	Công ty cổ phần Megram	0105284398		6.188.948	51%	

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

**I. Vị trí Thành viên Hội đồng quản trị**

**1. Bà: Đinh Thị Mộng Vân**

- Giới tính: Nữ
- Số CMND/Hộ chiếu: 001184005586
- Ngày tháng năm sinh: 24/2/1984
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 024.351.34657
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật kinh tế

**II. Vị trí Thành viên Ban Kiểm soát**

*Đã Thành Trung*  
ĐẠI BIỂU QUẢN LÝ



**1. Bà: Phạm Thị Minh Ngọc**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 2/9/1993
- Nơi sinh: TP Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Phường Bắc Hà, Thành phố Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh
- Chỗ ở hiện tại: 289 Khuất Duy Tiến, TP Hà Nội
- Trình độ văn hoá: Cử nhân
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

**2. Bà: Trần Thị Phương**

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 05/12/1988
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Tổ 19, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: Cử nhân
- Trình độ chuyên môn: Kiểm toán – Kế toán và Phân tích

**3. Bà: Nguyễn Thị Thanh Thúy**

- Giới tính: Nữ
- Số CMND/Hộ chiếu: 201523738
- Ngày tháng năm sinh: 14/09/1987
- Nơi sinh: TP. Đà Nẵng                      Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh                                      Quê quán: Xã Quế Phú, Huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: K103/1 Nguyễn Du, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại liên lạc: 0982301409
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kế toán



Tôi/Chúng tôi cam đoan các ứng viên được đề cử có đủ điều kiện ứng cử vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CP Dược – Thiết Bì Y tế Đà Nẵng.

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và sơ yếu lý lịch kèm theo.

*Xin trân trọng cảm ơn!*



**CÔNG TY CP DƯỢC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TBYT ĐÀ NẴNG** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1

Hôm nay, ngày 29 tháng 6 năm 2021

Tại Số 2 Phan Đình Phùng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, Tp Đà Nẵng

**Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:**

- |                   |            |
|-------------------|------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Hồ | Trưởng Ban |
| 2. Phạm Ngọc Hà   | Ủy Viên    |
| 3. Lê Minh Hòa    | Ủy Viên    |

Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung về bầu thành bổ sung viên Hội đồng quản trị và bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 (Phiếu BQ số 1), kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau :

### Phiếu phát ra :

- |                                       |   |            |        |
|---------------------------------------|---|------------|--------|
| - Tổng số phiếu                       | : | 33         | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | : | 10.974.355 | CP.    |
| - Tổng số phiếu biểu quyết            | : | 10.974.355 | phiếu. |

### Phiếu thu vào :

- |                                       |   |            |        |
|---------------------------------------|---|------------|--------|
| - Tổng số phiếu                       | : | 30         | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | : | 10.962.863 | CP.    |
| - Tổng số phiếu biểu quyết            | : | 10.962.863 | phiếu. |

### Phiếu hợp lệ :

- |  |   |            |        |
|--|---|------------|--------|
| - Số phiếu hợp lệ                            | : | 29         | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ | : | 10.950.476 | CP.    |
| - Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ (B/quyết)  | : | 10.950.476 | phiếu. |

### Phiếu không hợp lệ :

- |  |   |        |        |
|--|---|--------|--------|
| - Số phiếu không hợp lệ                            | : | 1      | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết không hợp lệ | : | 12.387 | CP.    |
| - Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ (B/quyết)  | : | 12.387 | phiếu  |

### Kết quả kiểm phiếu:

1. Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025

Tán thành : 10.950.476 Phiếu BQ, 99,8%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%



Không có ý kiến : .....Phiếu BQ, .....%

**2. Tờ trình về bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025**

Tán thành : 10.950.476 Phiếu BQ, 99,8%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : .....Phiếu BQ, .....%

**3. Báo cáo danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung TV HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025**

Tán thành : 10.950.476 Phiếu BQ, 99,8%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : .....Phiếu BQ, .....%

**4. Báo cáo danh sách đề cử, ứng cử bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025**

Tán thành : 10.950.476 Phiếu BQ, 99,8%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : .....Phiếu BQ, .....%

**5. Quy chế bầu cử TV HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025**

Tán thành : 10.950.476 Phiếu BQ, 99,8%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

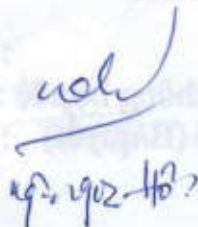
Không có ý kiến : .....Phiếu BQ, .....%

Biên bản được lập vào lúc: 10h00 ngày 29 tháng 6 năm 2021.

Biên bản được lập thành 04 bản, có giá trị ngang nhau, đã đọc trước Đại hội đồng cổ đông.

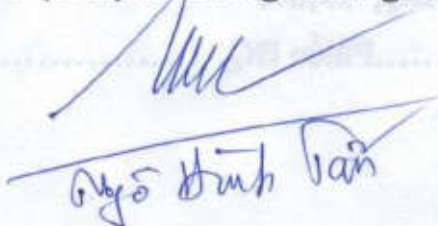
**Ban Kiểm Phiếu**

  
Phạm Ngọc Hà

  
Nguyễn Văn Tuấn

  
Nguyễn Văn Tuấn

**Đại diện cổ đông tham gia kiểm phiếu**

  
Nguyễn Đình Văn



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 2**

Hôm nay, ngày 29 tháng 6 năm 2021

Tại Số 2 Phan Đình Phùng, P.Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng

**Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:**

- |                   |            |
|-------------------|------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Hồ | Trưởng Ban |
| 2. Lê Minh Hòa    | Ủy Viên    |
| 3. Phạm Ngọc Hà   | Ủy Viên    |

Tiến hành kiểm phiếu biểu quyết các nội dung về về Báo và tờ trình tại Đại hội (Phiếu BQ số 2), kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau :

### **Phiếu phát ra :**

- |                                       |              |        |
|---------------------------------------|--------------|--------|
| - Tổng số phiếu                       | : 33         | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | : 10.974.355 | CP.    |
| - Tổng số phiếu biểu quyết            | : 10.974.355 | phiếu. |

### **Phiếu thu vào :**

- |                                       |              |        |
|---------------------------------------|--------------|--------|
| - Tổng số phiếu                       | : 24         | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | : 10.278.707 | CP.    |
| - Tổng số phiếu biểu quyết            | : 10.278.707 | phiếu. |

### **Phiếu hợp lệ :**

- |  |              |        |
|--|--------------|--------|
| - Số phiếu hợp lệ                            | : 23         | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ | : 10.266.320 | CP.    |
| - Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ (B/quyết)  | : 10.266.320 | phiếu. |

### **Phiếu không hợp lệ :**

- |  |          |        |
|--|----------|--------|
| - Số phiếu không hợp lệ                            | : 1      | phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết không hợp lệ | : 12.387 | CP.    |
| - Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ (B/quyết)  | : 12.387 | phiếu  |

### **Kết quả kiểm phiếu:**

**1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và ban điều hành về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021**

Tán thành : ...10.243.199.....Phiếu BQ, ...93,3.....%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : 23.121 Phiếu BQ, 0,2%



**2. Thông qua báo cáo của Ban kiểm toán nội bộ năm 2020 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021**

Tán thành : ...10.243.199.....Phiếu BQ, ...93,3.....%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : 23.121 Phiếu BQ, 0,2%

**3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020**

Tán thành : 10.266.320.Phiếu BQ, ...93,5.....%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : .....Phiếu BQ, .....%

**4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2020**

Tán thành : ...10.266.320....Phiếu BQ, ...93,5.....%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : .....Phiếu BQ, .....%

**5. Thông qua Thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị năm 2020**

Tán thành : ...10.243.199....Phiếu BQ, .....93,3...%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : ...23.121.....Phiếu BQ, ...0,2.....%

**6. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (doanh thu, lợi nhuận, cổ tức)**

Tán thành : .....10.266.320.....Phiếu BQ, ...93,5...%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : .....Phiếu BQ, .....%

**7. Thông qua Phương án chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2021**

Tán thành : .....10.243.199.....Phiếu BQ, .....93,3.....%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : ...23.121.....Phiếu BQ, ...0,2.....%

**8. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm tài chính 2021**

Tán thành : 10.266.320.Phiếu BQ, ...93,5.....%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : .....Phiếu BQ, .....%

**9. Thông qua Thay đổi cơ cấu tổ chức quản trị và kiểm soát công ty**

Tán thành : 10.266.320.Phiếu BQ, ...93,5.....%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : .....Phiếu BQ, .....%

**10. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty**

Tán thành : .....10.243.199.....Phiếu BQ, .....93,3.....%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : ...23.121.....Phiếu BQ, ...0,2.....%

**11. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT**

Tán thành : .....10.243.199.....Phiếu BQ, .....93,3.....%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : ...23.121.....Phiếu BQ, ...0,2.....%

**12. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

Tán thành : .....10.243.199.....Phiếu BQ, .....93,3.....%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : ...23.121.....Phiếu BQ, ...0,2.....%

**13. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty**

Tán thành : 10.266.320 Phiếu BQ, ...93,5.....%

Không tán thành : .....Phiếu BQ, .....%

Không có ý kiến : .....Phiếu BQ, .....%

Biên bản được lập vào lúc: 10h30 ngày 29 tháng 6 năm 2021.

Biên bản được lập thành 04 bản, có giá trị ngang nhau, đã đọc trước Đại hội đồng cổ đông.



*Phạm Ngọc Hà*

**Ban Kiểm Phiếu**

*nguyễn ngọc Hà*

*Lê Minh Khoa*

**Đại diện cổ đông tham gia kiểm phiếu**

*Nguyễn Đình Văn*



**CÔNG TY CP DƯỢC  
TBYT ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU  
BẦU BỔ SUNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CP DƯỢC – TBYT ĐÀ NẴNG  
Nhiệm kỳ 2020 – 2025**

Hôm nay, ngày 29 tháng 6 năm 2021

Tại Số 2 Phan Đình Phùng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng 2021 tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015-2020, kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau :

- Số thành viên HĐQT cần bầu bổ sung :...01.....
- Số lượng ứng viên :...01.....

**Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị (theo A,B,C,....) :**

**1.Định Thị Mộng Vân**

**Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:**

- 1. Nguyễn Ngọc Hồ Trưởng Ban
- 2. Phạm Ngọc Hà Ủy Viên
- 3. Lê Minh Hòa Ủy Viên

**Phiếu phát ra :**

- Tổng số phiếu : **31** Phiếu.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết : **10.964.732 CP.**
- Tổng số phiếu biểu quyết : **10.964.732 Phiếu.**

**Phiếu thu vào :**

- Tổng số phiếu : **31** Phiếu.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết : **10.964.732 CP.**
- Tổng số phiếu biểu quyết : **10.964.732 Phiếu.**

**Phiếu hợp lệ :**

- Số phiếu hợp lệ : **30** Phiếu.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ : **10.959.318 CP.**
- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ (B/quyết) : **10.959.318 Phiếu.**

**Phiếu không hợp lệ :**

- Số phiếu không hợp lệ : **1** Phiếu.

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết không hợp lệ : 5.414 CP.  
Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ (B/quyết) : 5.414 Phiếu

**Kết quả kiểm phiếu (theo A,B,C,....) :**

Số TT	Họ và Tên	Tổng số phiếu BQ
1	Đinh Thị Mộng Vân	10.959.318

Căn cứ Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các ứng cử viên sau đây trúng cử vào Hội đồng quản trị Công ty CP Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020-2025 (theo thứ tự Tổng số Phiếu biểu quyết từ cao đến thấp):

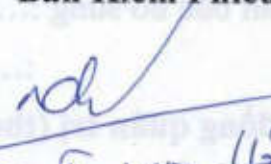
Số TT	Họ và Tên	Tổng số phiếu BQ
1	Đinh Thị Mộng Vân	10.959.318

Biên bản được lập vào lúc: 11h00 ngày 29 tháng 6 năm 2021.


Biên bản được lập thành 04 bản, có giá trị ngang nhau, đã đọc trước Đại hội đồng cổ đông

**Ban Kiểm Phiếu**

  
Phạm Ngọc Hà

  
Nguyễn Ngọc Hà

**Đại diện cổ đông tham gia kiểm phiếu**

  
Ngô Đình Vân



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU  
BẦU BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CP DƯỢC – TBYT ĐÀ NẴNG  
Nhiệm kỳ 2020 – 2025**

Hôm nay, ngày 29 tháng 6 năm 2021

Tại Số 2 Phan Đình Phùng, P.Hải Châu 1, Q.Hải Châu, Tp.Đà Nẵng

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng 2021 tiến hành bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025, kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau :

- Số thành viên Ban KScần bầu :.....03.....

- Số lượng ứng viên :.....03.....

**Danh sách ứng cử viên Ban KS (theo A,B,C,.....) :**

1. Phạm Thị Minh Ngọc.
2. Trần Thị Phương.
3. Nguyễn Thị Thanh Thúy.

**Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:**

- |                   |            |
|-------------------|------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Hồ | Trưởng Ban |
| 2. Phạm Ngọc Hà   | Ủy Viên    |
| 3. Lê Minh Hòa    | Ủy Viên    |

**Phiếu phát ra :**

- |                                       |                  |        |
|---------------------------------------|------------------|--------|
| - Tổng số phiếu                       | : 31             | Phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | : 10.964.732 CP. |        |
| - Tổng số phiếu biểu quyết            | : 32.894.196     | Phiếu. |

**Phiếu thu vào :**

- |                                       |                  |        |
|---------------------------------------|------------------|--------|
| - Tổng số phiếu                       | : 31             | Phiếu. |
| - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | : 10.964.732 CP. |        |
| - Tổng số phiếu biểu quyết            | : 32.894.196     | Phiếu. |

**Phiếu hợp lệ :**

- |                   |      |        |
|-------------------|------|--------|
| - Số phiếu hợp lệ | : 31 | Phiếu. |
|-------------------|------|--------|

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ : 10.964.732 CP.
- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ (B/quyết) : 32.894.196 Phiếu.

**Phiếu không hợp lệ :**

- Số phiếu không hợp lệ : phiếu.
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết không hợp lệ : CP.
- Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ (B/quyết) : phiếu.

**Kết quả kiểm phiếu (theo A,B,C,...) :**

Số TT	Họ và Tên	Tổng số phiếu BQ
1	Phạm Thị Minh Ngọc	10.261.762
2	Trần Thị Phương	10.240.115
3	Nguyễn Thị Thanh Thúy	12.377.373

Căn cứ Quy chế bầu cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, các ứng cử viên sau đây trúng cử vào Ban kiểm soát Công ty CP Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng nhiệm kỳ 2015-2020 (theo thứ tự Tổng số Phiếu biểu quyết từ cao đến thấp):

Số TT	Họ và Tên	Tổng số phiếu BQ
1	Nguyễn Thị Thanh Thúy	12.377.373
2	Phạm Thị Minh Ngọc	10.261.762
3	Trần Thị Phương	10.240.115

Biên bản được lập vào lúc: 11h00 ngày 29 tháng 6 năm 2021.

Biên bản được lập thành 04 bản, có giá trị ngang nhau, đã đọc trước Đại hội đồng cổ đông

**Ban Kiểm Phiếu**

*Phạm Ngọc Hà*

*Nguyễn Hồ?*

*Trần Thị Phương*

**Đại diện cổ đông tham gia kiểm phiếu**

*Nguyễn Đình Tân*



Đà Nẵng, ngày 29 tháng 06 năm 2021

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng;*

*Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số .../2021/NQ-DHĐCD ngày 29 tháng 06 năm 2021;*

*Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng.*

*Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng bao gồm các nội dung sau:*

### **Chương I**

#### **QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

##### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị lựa chọn, biểu quyết và bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực



hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

## Chương II

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 05 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;
- d) Đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp và công ty con của doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 88 Luật Doanh nghiệp thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
- đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
- d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
- đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- e) [Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty].

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu

chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;  
b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty].

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn [10 ngày] kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ [10%] tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc [một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty] có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp [Điều lệ công ty không có quy định khác] thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên

được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. [Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác], việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản

lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### Chương III

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

#### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu



của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

### **Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- e) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính

sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là [03 người] bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. [Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị]. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## **Chương IV**

### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) [Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định].

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày] làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và

phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn [07 ngày] kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn], nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian, địa điểm họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V**

### **BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

#### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

**Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. [Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị].

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

**Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## Chương VI

### MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

#### Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

**Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

**Chương VII**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 06 năm 2021

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Đỗ Thành Trung**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC  
– THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

**Đà Nẵng, tháng 06/2021**





## MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	4
Điều 1: Đối tượng và phạm vi áp dụng.....	4
Điều 2: Giải thích từ ngữ.....	4
CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG .....	5
Điều 3: Thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.....	5
Điều 4: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông.....	5
Điều 5: Cách thức đăng ký tham dự và bỏ phiếu, kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.....	6
Điều 6: Thông qua quyết định Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 7: Thông báo kết quả kiểm phiếu.....	8
Điều 8. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	8
Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	10
Điều 10. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 11. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.....	11
CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	12
Điều 12: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 13: Đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị.....	12
Điều 14: Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 15: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	13
Điều 16: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	14
Điều 17: Thông báo họp Hội đồng quản trị.....	14
Điều 18: Điều kiện tiến hành cuộc họp.....	15
Điều 19: Biểu quyết.....	16
Điều 20: Biên bản họp Hội đồng quản trị.....	17
Điều 21: Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.....	17
Điều 22: Công bố Nghị quyết HĐQT.....	18

CHƯƠNG IV: CÁC TIÊU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	18
Điều 23: Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	18
CHƯƠNG V: CÁN BỘ QUẢN LÝ.....	18
Điều 24: Cán bộ quản lý.....	18
Điều 25: Tổng Giám đốc.....	19
Điều 26. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp.....	21
CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	21
VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC.....	21
Điều 27: Thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc.....	21
Điều 28: Báo cáo của Tổng Giám đốc.....	21
Điều 29: Cung cấp thông tin.....	22
Điều 30: Phối hợp hoạt động giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc.....	22
Điều 31: Đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý.....	23
CHƯƠNG VII: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	23
Điều 32: Tiêu chuẩn người phụ trách quản trị Công ty.....	23
Điều 33: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.....	23
Điều 34: Quyền và nghĩa vụ Người phụ trách quản trị Công ty.....	24
CHƯƠNG VIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	24
Điều 35: Bổ sung, sửa đổi quy chế.....	24
Điều 36: Hiệu lực thi hành.....	24



# **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG**

(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ...../2021/NQ-DHDCĐ)

Ngày 29 tháng 06 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược – Thiết bị Y tế  
Đà Nẵng)

## **CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1: Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty của Công ty cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý của Công ty.

2. Quy chế này được xây dựng trên cơ sở:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng;

3. Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty.

4. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý, cổ đông và các phòng ban, cá nhân liên quan đều thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này.

### **Điều 2: Giải thích từ ngữ**

1. Các thuật ngữ và từ viết tắt dưới đây có ý nghĩa như sau:

- Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:

+ Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;

+ Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị;

+ Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;

- + Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
  - + Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty
  - Công ty: Công ty cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng
  - ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng
  - Điều lệ: Điều lệ Công ty cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm.
  - HĐQT: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng
  - Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp
  - TGD/BTGD: Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc Công ty
  - Cán bộ quản lý: là Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.
2. Trong quy chế này các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.
3. Trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định về quản trị công ty khác với quy định tại Nghị định này thì áp dụng quy định của pháp luật chuyên ngành.

## **CHƯƠNG II: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 3: Thông báo chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ**

Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán áp dụng cho các công ty niêm yết.

### **Điều 4: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [21 ngày] trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ).

Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

#### **Điều 5: Cách thức đăng ký tham dự và bỏ phiếu, kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền (nếu có) và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

Nội dung của thẻ biểu quyết tùy thuộc vào cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Hình thức và nội dung của Phiếu bầu cử, biểu quyết thực hiện theo quy định tại Quy chế biểu quyết, bầu cử tại Đại hội.

Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, cổ đông thực hiện biểu quyết theo quy định của quy chế biểu quyết và hướng dẫn của ban kiểm phiếu.

Trường hợp, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử (e – voting) hoặc hình thức biểu quyết tương đương khác, gửi thẻ/phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư/fax/thư điện tử hoặc hình thức bỏ phiếu từ xa khác theo quy định có giá trị tương đương với cách thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp. Các nội dung liên quan chi tiết các hình thức bỏ phiếu từ xa này do Hội đồng quản trị công ty quyết định áp dụng, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

### 3. Kiểm phiếu

Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Ban kiểm phiếu có thể thành lập bộ phận giúp việc cho mình. Thành viên Ban kiểm phiếu là người không liên quan hoặc không là ứng viên hoặc thành viên đề cử HĐQT.

Việc kiểm phiếu thực hiện theo quy chế kiểm phiếu tại Đại hội. Đối với trường hợp bỏ phiếu từ xa thì việc kiểm tra các thẻ/phiếu biểu quyết này sẽ bao gồm việc kiểm tra tình trạng niêm phong, tính đầy đủ của hồ sơ gửi kèm và được kiểm tra và tổng hợp cùng các thẻ/phiếu biểu quyết được phát trực tiếp tại Đại hội.

Kết quả kiểm phiếu được Trưởng ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản kiểm phiếu được công bố thông tin theo quy định của Công ty và quy định pháp luật về chứng khoán.

4. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

5. Trường hợp Đại hội đồng cổ đông tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương đương khác trong các trường hợp xảy ra: (i) sự kiện bất khả kháng bao gồm thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố, bạo động, các quyết định hạn chế hoặc cấm của Nhà nước; (ii) các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện, phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức họp trực tiếp.

Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị quyết định triệu tập tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức trực tuyến hoặc hình thức khác tương đương. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm ban hành và công bố thông tin về quy chế tổ chức Đại hội này cùng với tài liệu họp Đại hội.

## **Điều 6: Thông qua quyết định Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ [65%] tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

e. [Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định]

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.

3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên [50%] tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định

## **Điều 7: Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi hoàn thành kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu có nhân sự giám sát quá trình và kết quả kiểm phiếu..

Kết quả biểu quyết và kiểm phiếu được lập thành văn bản và có chữ ký xác nhận của các thành viên ban kiểm phiếu.

## **Điều 8. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất [mười (10)] ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.



6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

#### **Điều 9. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 10. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ.

### **Điều 11. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến các cổ đông trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Nghị quyết được thông qua. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi Nghị quyết ĐHĐCĐ có thể được thay thế bằng cách đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Đồng thời Công ty thực hiện công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

## **CHƯƠNG III: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 12: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.
4. Các quy định khác theo luật doanh nghiệp và Điều lệ, quy định Công ty.

### **Điều 13: Đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 114 Luật doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên thông qua bằng biên bản họp HĐQT hoặc ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 14: Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Hội đồng quản trị xây dựng quy chế bầu cử theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

#### **Điều 15: Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (6) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

d. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

## 2. Thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

a. Đối với trường hợp thành viên HĐQT bị pháp luật cấm, không đủ tư cách làm thành viên HĐQT hoặc được xác định là không đủ năng lực hành vi bằng văn bản của cơ quan có chức năng hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật thì thời điểm chấm dứt tư cách thành viên HĐQT được xác định tại thời điểm diễn ra một trong các sự kiện đó và do Hội đồng quản trị quyết định.

b. Đối với các trường hợp thành viên có đơn xin từ chức thành viên HĐQT, việc chấm dứt thành viên HĐQT được coi là có hiệu lực khi được HĐQT thông qua.

c. Đối với trường hợp thành viên HĐQT: không hoàn thành nhiệm vụ, gian dối... Chủ tịch Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đánh giá và lập báo cáo, đề xuất HĐQT biểu quyết quyết định.

d. Việc chấm dứt tư cách thành viên HĐQT sẽ được thông báo ĐHCĐ phê chuẩn tại cuộc họp gần nhất.

đ. Thông báo về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo Điều lệ, phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **Điều 16: Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

a. Ban kiểm soát;

b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 17: Thông báo họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp trước khi tổ chức họp theo quy định. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó.

2. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có trách nhiệm soạn thảo, tổng hợp và hệ thống các nội dung thành tài liệu họp; gửi thông báo triệu tập họp cùng tài liệu liên quan trong nội dung cuộc họp đến các thành viên có liên quan tham gia dự họp theo chỉ đạo của chủ tịch HĐQT (gửi qua email, fax, online office, chuyển phát nhanh...) đến địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

4. Trường hợp lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản, các vấn đề cần xin ý kiến HĐQT phải thể hiện rõ trong văn bản, email... gửi đến các thành viên HĐQT.

#### **Điều 18: Điều kiện tiến hành cuộc họp**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế (người được ủy quyền).

2. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

3. Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Khi không trực tiếp tham dự, thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận hoặc gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản.

4. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại khoản 3 Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

5. Trường hợp thành viên HĐQT gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

6. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

#### **Điều 19: Biểu quyết**

1. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều 30 Điều lệ Công ty, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có 01 (một) phiếu biểu quyết. Từng nội dung sau khi đã tiến hành thảo luận, nghe ý kiến đóng góp của các thành viên tham dự họp, HĐQT sẽ tiến hành biểu quyết, hoặc bỏ phiếu kín.

2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3. Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều 30 Điều lệ khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới Chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của Chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

4. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 40 Điều lệ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó

5. Khi tham gia biểu quyết, Chủ tịch HĐQT hoặc người được Chủ tịch ủy quyền là người biểu quyết sau cùng.

#### **Điều 20: Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

c) Thời gian, địa điểm họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Các vấn đề đã được thông qua;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

#### **Điều 21: Thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

1. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT bằng hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến của bằng văn bản, thư điện tử, fax hoặc hình thức khác được các thành viên HĐQT thống nhất.



2. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền chủ tọa cuộc họp sẽ là phiếu quyết định.

3. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

#### **Điều 22: Công bố Nghị quyết HĐQT**

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được công bố theo quy định của công ty và quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán

### **CHƯƠNG IV: CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 23: Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các tiểu ban khác.

Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban.

Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên cũng như quy chế hoạt động của các tiểu ban.

### **CHƯƠNG V: CÁN BỘ QUẢN LÝ**

#### **Điều 24: Cán bộ quản lý**

1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

2. Cán bộ quản lý gồm Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan khác.

4. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của HĐQT, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định.

Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

5. Cán bộ quản lý phải đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của từng vị trí, có năng lực chuyên môn, năng lực thực tiễn và có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

6. Tiêu chuẩn, trình tự thủ tục liên quan việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, ký hợp đồng cán bộ quản lý được thực hiện theo quy định của công ty và phù hợp quy định của pháp luật.

#### **Điều 25: Tổng Giám đốc**

1. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

#### **2. Tiêu chuẩn và điều kiện Tổng Giám đốc**

- Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp 2020.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

- Quy định khác theo Điều lệ và quy định của Công ty.

#### **3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:**

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Vào quý I hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp;

e. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

g. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

h. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật.

4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc:

- Do nhu cầu công việc, điều chuyển, luân chuyển nhân sự của Công ty;
- Hết hợp đồng lao động;
- Nghi hưu và không gia hạn hợp đồng
- Do sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công việc
- Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của Công ty theo quy định
- Vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 18 luật doanh nghiệp
- Trường hợp khác theo quy định của Công ty

Hội đồng quản trị tổ chức họp để biểu quyết miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

## **Điều 26. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **CHƯƠNG VI: PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 27: Thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc**

1. Trong các phiên họp của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị có thể mời thành viên Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác (nếu cần) tham dự họp để cùng thảo luận, góp ý cho những chương trình hoạt động của Công ty.

2. HĐQT có thể tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp triển khai các Nghị quyết, quyết định của HĐQT do TGD chủ trì hoặc các cuộc họp với các cơ quan liên quan, đối tác, khách hàng ... liên quan đến cơ cấu tổ chức, cơ chế, chính sách, định hướng phát triển của Công ty.

3. Biên bản, nghị quyết, quyết định cuộc họp được gửi cho các thành viên tham dự họp và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

4. Những vấn đề kiến nghị của Tổng Giám đốc, tùy theo nội dung kiến nghị và theo quy định của pháp luật, quy định Công ty, Hội đồng quản trị triệu tập họp HĐQT hoặc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty để xem xét và quyết định.

### **Điều 28: Báo cáo của Tổng Giám đốc**

1. Hàng quý, năm, Tổng Giám đốc gửi báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, kiến nghị những vấn đề cần được HĐQT giải quyết và mục tiêu, kế hoạch trong thời gian tới.

2. Trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ hoặc có nguy cơ biến động bất thường lớn, ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch HĐQT, HĐQT trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ về quyết định đó.

3. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT nếu phát hiện có vấn đề không phù hợp với luật pháp hiện hành thì TGD báo cáo HĐQT để HĐQT điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định đó.

Trước khi thực hiện các nhiệm vụ cần có sự phê duyệt của HĐQT, TGD gửi tờ trình tới HĐQT theo quy định.

4. Tại các cuộc họp HĐQT định kỳ hoặc bất thường TGD tham dự, TGD có thể kiến nghị, góp ý xây dựng các chủ trương, chính sách của HĐQT phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động của Công ty.

#### **Điều 29: Cung cấp thông tin**

1. HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác báo cáo về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao khi thấy cần thiết.

3. Tổng Giám đốc phải cung cấp các thông tin định kỳ và theo yêu cầu của HĐQT và các quy định của Công ty.

4. HĐQT, TGD thực hiện bảo mật thông tin về các hoạt động Công ty theo quy định, quy chế của Công ty. Việc tiết lộ các thông tin này chỉ được phép thực hiện khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng phải thông báo cho HĐQT trước khi cung cấp hoặc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 30: Phối hợp hoạt động giữa các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc**

1. Các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc thường xuyên trao đổi công việc và cung cấp thông tin qua lại trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho công việc của các thành viên theo đúng quy định của Điều lệ công ty, quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động chung. Việc phối hợp hoạt động này nhằm tránh xung đột về quyền và nghĩa vụ, đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty, cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. HĐQT bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao. HĐQT có trách nhiệm phản hồi các nội dung, tờ trình của TGD về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT trong thời gian nhanh nhất.

3. Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận các thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.

Khi tổ chức thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty hoặc chưa phù hợp với hoạt động của Công ty, thì Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền có trách nhiệm đề nghị HĐQT xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp HĐQT không điều chỉnh lại Nghị quyết/quyết định thì Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền vẫn thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông hoặc cơ quan có thẩm quyền khác.

Tổng Giám đốc có quyền từ chối thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT hoặc Quyết định của thành viên HĐQT nếu xét thấy trái với pháp luật, Điều lệ và các quy định của

Công ty; đồng thời có trách nhiệm thông báo ngay bằng văn bản cho HĐQT. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về những ý kiến của mình trước pháp luật và HĐQT đối với những vấn đề nói trên.

4. Hội đồng quản trị thiết lập các cơ chế và tổ chức các hoạt động kiểm tra nhằm kiểm soát việc triển khai thực hiện các chủ trương chính sách, nghị quyết ĐHCĐ, nghị quyết, quyết định HĐQT của ban TGD.

**Điều 31: Đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý**

1. HĐQT quy định các quy định đánh giá hoạt động hàng năm, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác theo quy định tại Điều lệ và quy định của pháp luật.

2. Đối với các cán bộ quản lý do Tổng Giám đốc quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm, TGD quyết định phương thức, quy trình tổ chức đánh giá và thực hiện đánh giá hoạt động, báo cáo HĐQT kết quả thực hiện.

3. Việc đánh giá, khen thưởng, kỷ luật căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ, kết quả thực hiện công việc được giao và các quy định khen thưởng, kỷ luật của Công ty.

## **CHƯƠNG VII: NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**Điều 32: Tiêu chuẩn người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 33: Miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty thực hiện theo quy định của Công ty và quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

### **Điều 34: Quyền và nghĩa vụ Người phụ trách quản trị Công ty**

Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
4. Tham dự các cuộc họp;
5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị
7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty

## **CHƯƠNG VIII: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 35: Bổ sung, sửa đổi quy chế**

1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty

### **Điều 36: Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 8 chương, 36 điều và được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dược – Thiết bị Y tế Đà Nẵng thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2021, các quy chế trước đây có nội dung trái với quy chế này đều bãi bỏ.
2. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất một phần hai (1/2) tổng số thành viên HĐQT mới có giá trị.
3. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các phòng ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai, thực hiện Quy chế này.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**



**Đỗ Thành Trung**

